

**PHỤ LỤC SỐ 05  
APPENDIX 05**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY  
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)  
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM**  
*Mechanical Engineering & Metallurgy J.S CO.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
*Independence - Freedom - Happiness*

Số: 08-BCQTCT/2015

Biên Hòa, ngày 05 tháng 01 năm 2016

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT  
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY**  
(năm 2015  
(year 2015))

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội  
To: - *The State Securities Commission*  
- *The Stock Exchange Ha Noi (HNX)*

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM**
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Đường số 2, KCN Biên Hòa 2, P An Bình, TP Biên Hòa, T Đồng Nai, Việt Nam
- Điện thoại/ Telephone: +84 613836170 Fax: +84613836774 Email: sadakim@hcm,vnn.vn
- Vốn điều lệ/ Charter capital: 26.000.000.000 VND
- Mã chứng khoán/ Securities code: SDK

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết	Ngày	Nội dung
-----	----------------------	------	----------

No.	định Resolution/Decision No.	Date	Content
01	01/015/SDK/ĐHCB	27-03-2015	Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2015

**II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2015)/ Board of Management (Semi-annual/annual reports):**

**1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Management:**

Stt No.	Thành viên HĐQT/BOM's member	Chức vụ/Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/Day becoming/no longer member of the Board of Management	Số buổi họp HĐQT tham dự/Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/Percentage	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Ông Nguyễn Xuân Sơn	Chủ tịch		04	100%	
2	Ông Vũ Văn Hiến	UVHĐ		04	100%	
3	Ông Hồ Văn Ích EM	UVHĐ		04	100%	
4	Ông Nguyễn Thái Thiện	UVHĐ		04	100%	
5	Ông Nguyễn Ngô Long	UVHĐ		04	100%	

**2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ Supervision by the BOD over the Director (General Director):**

**3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ Activities of the Board of Directors' committees:**

**4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2015) /Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual/annual reports):**

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
01	01/015/SDK/HĐQT	15-01-2015	Tổng kết năm 2014, xây dựng kế hoạch Quý I và năm 2015, triển khai đại hội đồng cổ đông năm 2015

02	02/015/SDK/HĐQT	16-04-2015	Sơ kết Quý 1 năm 2015, nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý 2 năm 2015
03	03/015/SDK/HĐQT	16-07-2015	Sơ kết Quý 2 năm 2015, nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý 3 năm 2015
04	04/015/SDK/HĐQT	20-10-2015	Sơ kết Quý 3 năm 2015, nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý 4 năm 2015

**III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2015)/ *Supervisory Board (Semi-annual/annual reports):***

**1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Supervisory Board:***

SttNo.	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>Day becoming/no longer member of the Supervisory Board</i>	Số buổi họp BKS tham dự <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Percentage</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Bà Hoàng Lê Ánh	Trưởng ban	27-03-2015	01	100%	
2	Ông Nguyễn Duy Dũng	Trưởng ban	27-03-2015	03	100%	
3	Ông Bùi Văn Trung	UVBKS		04	100%	
4	Ông Ngô Thế Hiền	UVBKS		04	100%	

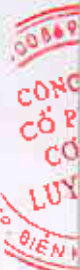
**2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông  
*Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:***

Ban kiểm soát thực hiện việc giám sát đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và cổ đông bằng báo cáo thẩm định báo cáo tài chính và cáo mật hoạt động của công ty thường xuyên và hàng Quý trong năm.

**3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác  
*The coordination among the Supervisory Board with the Board of Management, Board of Directors and different managers:***

HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ chủ chốt của công ty luôn phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát, cung cấp đầy đủ điều kiện làm việc cũng như dữ liệu báo cáo cho Ban kiểm soát làm việc, với tinh thần khách quan đầy đủ nhất.

**4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any):***



#### IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance:*

Trong năm Cán bộ của công ty đã tham gia các khóa đào tạo do UBCK Nhà Nước và Sở GD&ĐT Hà Nội tổ chức:

- Hội nghị luân lễ quản trị công ty lần thứ nhất tại TP HCM

Người tham dự: Ông Phạm Văn Tôn Thư ký công ty

- Hội nghị Doanh nghiệp đại chúng chưa niêm yết ngày 14 tháng 8 năm 2015 tại Đà Nẵng

Người tham dự: Ông Phạm Văn Tôn Thư ký công ty

- Hội nghị các tổ chức đăng ký chứng khoán tại VSD ngày 18-9-2015 tại TP HCM

Người tham dự:

Ông Đỗ Xuân Quang Kế toán trưởng công ty

Ông Phạm Văn Tôn Thư ký công ty

- Hội nghị UBCKNN phổ biến nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2015 tại TPHCM

Người tham dự: Ông Vũ Văn Hiến UVHĐQT, Phó Tổng giám đốc công ty

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo năm 2015) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual/annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company)*

##### 1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company*

S T T N o.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>
	(Danh sách đính kèm)							

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH\*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person. .(không có giao dịch)

STT/No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relation ship	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch Number, ownership proportion of shares/ fund certificates held after the transaction	Ghi chú/Note



Ghi chú/Note: Số Giấy NSH\*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH\*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power. .(không có giao dịch)

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at listed company</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card/Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries, the company which listed company control</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch <i>Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

**4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects***

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting).*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO).*

**VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2015)/ Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual/annual reports)**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ List of internal persons and their affiliated persons (Theo bản đính kèm)

Stt/V o.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)/Securit ies trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Positi on at the company (if any)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ID card/Pas s port No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/Addr ess	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Numb er of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/Percent age of share ownership at the end of the period	Ghi chú/No te
1	(Tên người nội bộ/Name of internal person)							
	Tên người có liên quan của người nội bộ/Name affiliated person							
	...							
2								

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company (không có giao dịch)

Stt/No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relations hip with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	

**VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues**

**CHỦ TỊCH HĐQT  
CHAIRMAN OF THE BOD**

*(Ký tên và đóng dấu)*

*(Sign and seal)*



*Nguyễn Xuân Sơn*